



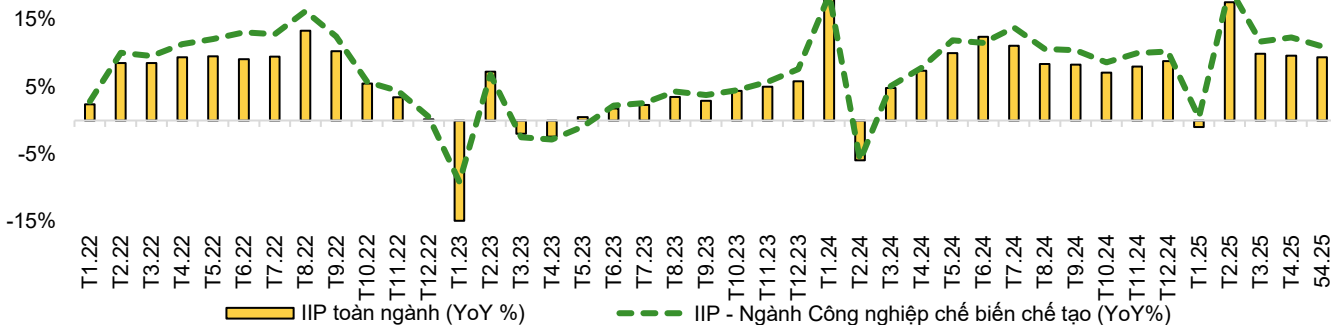
CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ 5 THÁNG NĂM 2025

Duy trì ổn định trong bối cảnh biến động toàn cầu

Số liệu kinh tế, xã hội 5 tháng đầu năm 2025 đã được công bố với nhiều điểm nhấn đáng chú ý, Agriseco Research kính gửi Quý khách hàng nội dung chính và hàm ý đầu tư như sau:

1. Sản xuất công nghiệp

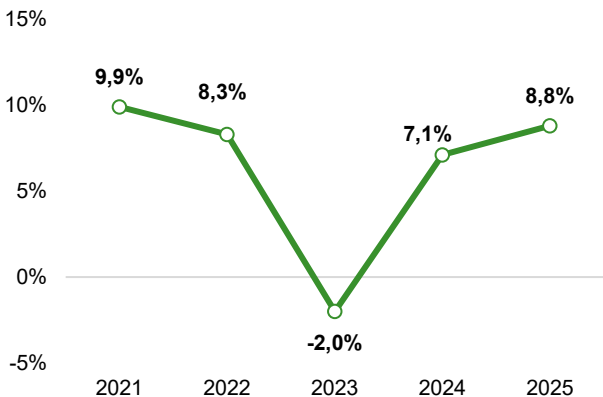
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp IIP



Nguồn: GSO, Agriseco Research

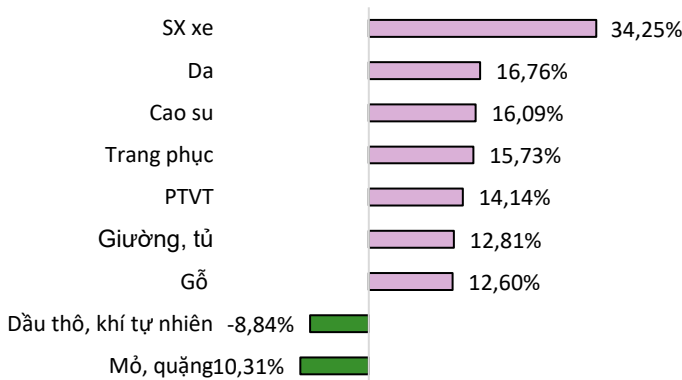
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 5	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 4,3% so với tháng 4 Tăng 9,4% so với cùng kỳ 	Tốc độ tăng trưởng IIP đã chậm lại so với tháng 4 phản ánh sự thận trọng từ phía doanh nghiệp sản xuất trước bất định kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ vẫn tích cực, trong đó ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng hai chữ số đạt 11% svck.
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) 5 tháng	<ul style="list-style-type: none"> 5T.2025: Tăng 8,8% svck 	Hoạt động sản xuất công nghiệp duy trì xu hướng tích cực. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 10,8% svck; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 4,2% svck; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10% svck; ngành khai khoáng giảm 3,4% svck. Một số ngành công nghiệp tăng hai chữ số svck như sản xuất xe, giày da, cao su.

Chỉ số IIP 5 tháng đầu năm giai đoạn 2021 – 2025 (%)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Một số ngành có tốc độ tăng/giảm IIP 5T/2025 cao nhất và thấp nhất (%)

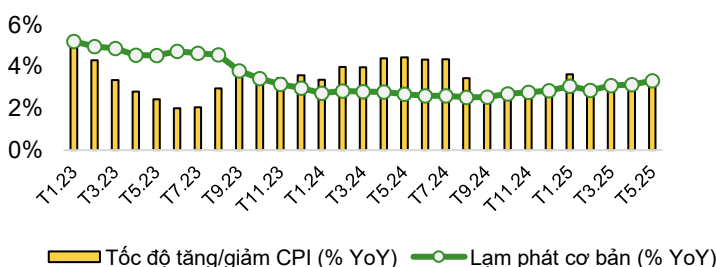


Nguồn: GSO, Agriseco Research

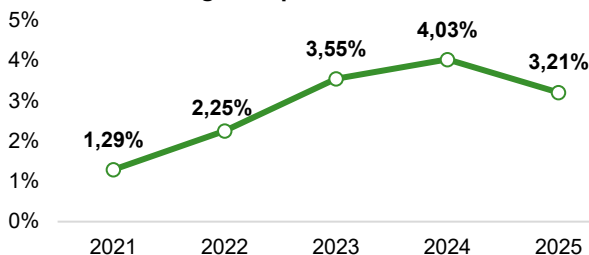
2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
CPI tháng 5	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 0,16% so với tháng 4 Tăng 3,24% svck 2024 	CPI tháng 5 tăng chủ yếu do giá thuê nhà, vật liệu xây dựng, điện nước và ăn uống ngoài gia đình tăng; trong khi yếu tố giúp kiềm chế đà tăng là giá xăng dầu giảm.
CPI bình quân 5 tháng 2025	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 3,21% svck 2024 Lạm phát cơ bản tăng 3,1% 	Lạm phát được kiểm soát tốt dưới ngưỡng 4%. Tuy nhiên, áp lực lạm phát có thể sẽ tăng các tháng tới do các yếu tố giá trong nước (không gồm thực phẩm, năng lượng) có xu hướng nhích lên khi nhu cầu tiêu dùng phục hồi và chi phí đầu vào tăng.

Lạm phát cơ bản so với cùng kỳ năm trước (%)



Tốc độ tăng/giảm CPI 5 tháng đầu năm giai đoạn 2021 - 2025

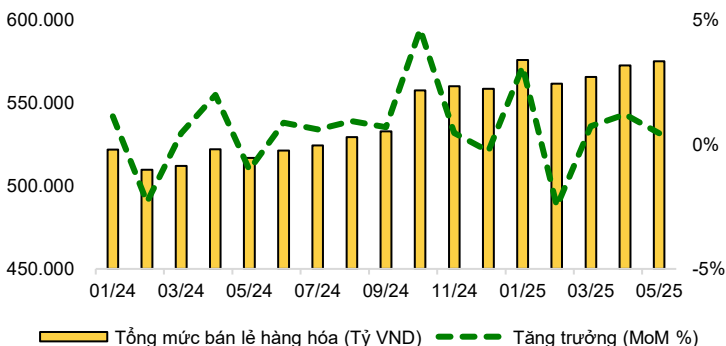


3. Bán lẻ & Tiêu dùng

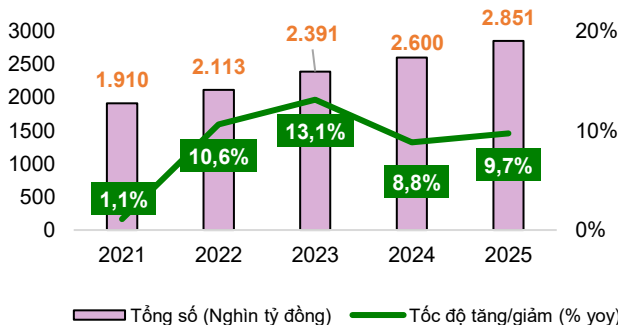
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 5	<ul style="list-style-type: none"> Ước đạt 574,9 nghìn tỷ đồng Tăng 0,4% so với tháng 4 Tăng 10,2% svck 2024 	Tiêu dùng và bán lẻ theo tháng tiếp tục tích cực nhờ hiệu ứng nghỉ lễ kéo dài và lượng khách quốc tế đến Việt Nam gia tăng. Nhu cầu chi tiêu cho du lịch, lưu trú, ăn uống và mua sắm đều phục hồi rõ rệt so với cùng kỳ. Khách quốc tế đến Việt Nam tháng 5 đạt 1,5 triệu lượt, tăng 11% so với svck 2024 nhờ sự gia tăng của khách Trung Quốc.
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 5 tháng 2025	<ul style="list-style-type: none"> Ước đạt: 2.851,4 triệu tỷ đồng Tăng 9,7% svck 2024 	Lượng du khách quốc tế đạt 9,2 triệu khách, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước. Tiêu dùng nội địa phục hồi rõ nét nhờ sức mua dân cư cải thiện và nhu cầu dịch vụ tăng. Lượng du khách quốc tế đạt 9,2 triệu lượt, tăng 21% so với cùng kỳ, góp phần thúc đẩy tiêu dùng trong các ngành lưu trú, ăn uống và lẻ hành.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ (Tỷ VND)



Tổng mức bán lẻ, tiêu dùng 5 tháng các năm 2021 - 2025



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: GSO, Agriseco Research

4. Xuất nhập khẩu

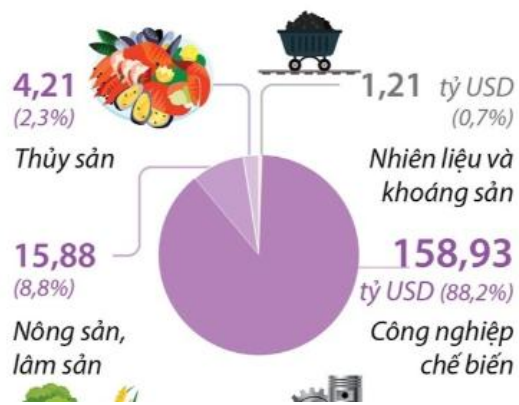
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Xuất, nhập khẩu Tháng 5	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: 78,64 tỷ USD, tăng 5,8% so với tháng 4, và tăng 15,5% svck 2024 Xuất khẩu: 39,6 tỷ USD (+17% svck) Nhập khẩu: 39,04 tỷ USD (+14% svck) So với tháng 4.2025: Xuất khẩu tăng 5,7% và Nhập khẩu tăng 5,9%. 	Kim ngạch xuất, nhập khẩu tiếp tục tăng nhưng tốc độ chậm lại, phản ánh ảnh hưởng từ chính sách thuế quan. Tuy nhiên, giá trị xuất khẩu sang Mỹ và nhập khẩu từ Trung Quốc đạt mức cao cho thấy các nhà sản xuất đặc biệt khu vực FDI đang tăng tốc xuất khẩu trước thời điểm áp thuế đối ứng. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực tăng trưởng như: <i>điện tử, máy móc; dệt may; giày dép; thủy sản.</i>
Xuất, nhập khẩu 5 tháng 2025	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: 355,79 tỷ USD, tăng 16% svck 2023 Xuất khẩu: 180,23 tỷ USD (+14% svck) Nhập khẩu: 175,56 tỷ USD (+18% svck) Xuất siêu: 4,67 tỷ USD, giảm 46% svck 	Xuất khẩu và nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng hai chữ số, với nhiều nhóm hàng đạt mức tăng cao: thủy sản (+17,8%), nông lâm sản (+14,5%), và công nghiệp chế biến (+14,6%). Xuất khẩu sang các thị trường chủ lực như Mỹ, EU, ASEAN đều tăng. Tuy nhiên, xuất siêu giảm so với cùng kỳ cho thấy áp lực lên cán cân thương mại gia tăng.

Tình hình xuất, nhập khẩu 5 tháng năm 2025



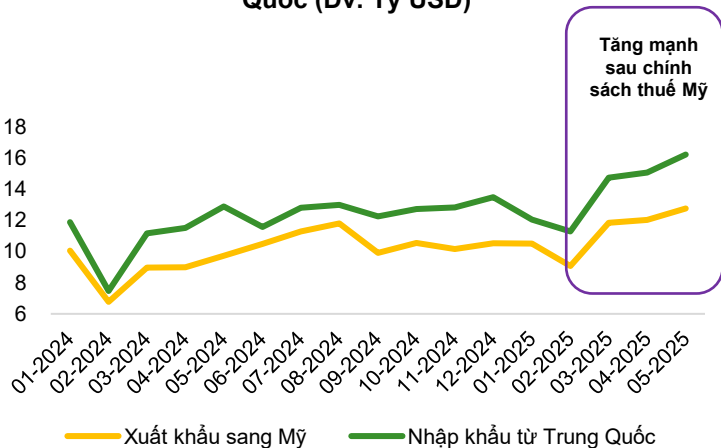
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Cơ cấu xuất khẩu hàng hóa 5 tháng năm 2025



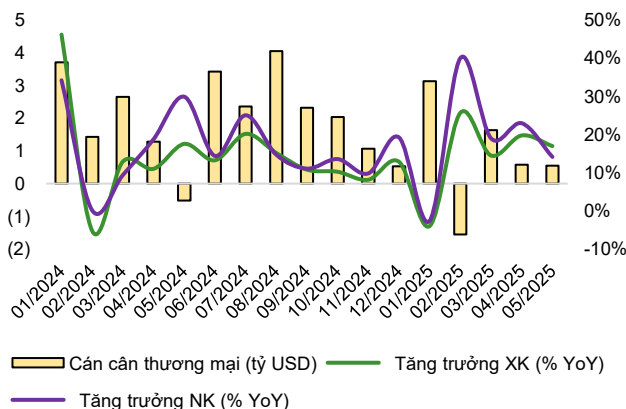
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Kim ngạch xuất, nhập khẩu với Mỹ và Trung Quốc (Đv: Tỷ USD)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo tháng (%yoy)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

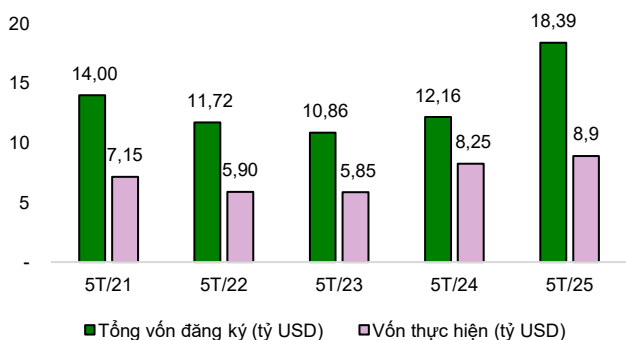
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 5 tháng đầu năm 2025	<ul style="list-style-type: none"> 18,4 tỷ USD Tăng 51,1% svck 	Vốn FDI mới vẫn giảm so với cùng kỳ do các lo ngại từ chính sách thuế quan. Tuy nhiên, vốn FDI điều chỉnh và vốn góp tăng mạnh, cho thấy nhà đầu tư hiện hữu tiếp tục mở rộng. Trong tháng 5 vốn FDI vào Việt Nam tăng mạnh nhờ Gamuda Land điều chỉnh tăng vốn 1,12 tỷ USD xây dựng công viên Yên Sở. Nhiều tập đoàn lớn từ Mỹ, EU tiếp tục đầu tư mới, mở rộng đầu tư, xây chuỗi cung ứng vào Việt Nam như Qualcomm, Lego, Syre. Hà Nội dẫn đầu với tổng vốn đăng ký hơn 3,2 tỷ USD.
FDI giải ngân từ đầu năm	<ul style="list-style-type: none"> 8,9 tỷ USD Tăng 8% svck 	Vốn FDI thực hiện đạt mức cao nhất trong 5 năm qua khi các doanh nghiệp FDI tích cực giải ngân chủ yếu ở lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo (7,26 tỷ USD); kinh doanh bất động sản (0,7 tỷ USD); sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước (0,35 tỷ USD).

Bảng: Một số dự án FDI tại Việt Nam 5 tháng đầu năm 2025

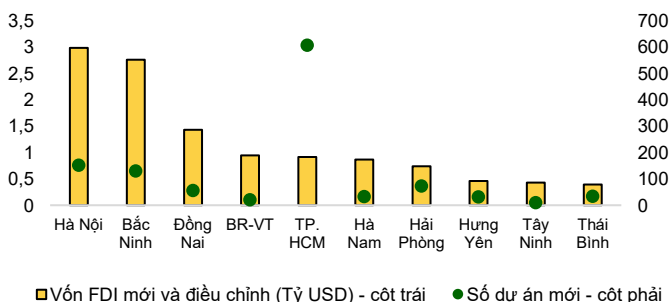
STT	Dự án	Tỉnh thành	Quốc gia	Vốn FDI (tỷ USD)	KCN
1	Dự án mở rộng sản xuất màn hình của Samsung Display	Bắc Ninh	Hàn Quốc	1,2	Yên Phong
2	Gamuda Land tăng vốn đầu tư xây công viên Yên Sở	Hà Nội	Malaysia	1,12	-
3	Dự án mở rộng sản xuất màn hình OLED của LG Display	Hải Phòng	Hàn Quốc	1,0	Tràng Duệ
4	Dự án sản xuất tái chế sợi polyester của Tập đoàn Syre	Bình Định	Thụy Điển	1,0	Nhơn Hội A
5	Dự án nhà máy dệt may Mega Textile Vietnam	Nghệ An	Singapore	0,59	Thọ Lộc
6	Dự án bệnh viện AI MedArmor	Long An	Úc	-	Đức Hòa 3
7	Dự án sản xuất phụ tùng ô tô của Geleximco và Nguyên Tín	Thái Bình	Trung Quốc	0,40	-
8	Dự án sản xuất thiết bị điều khiển tự động CT TNHH SMC Manufacturing Việt Nam	Đồng Nai	Nhật Bản	0,33	Long Đức
9	CT TNHH Changan Automobile và Kim Long Motor Huế ký kết thỏa thuận hợp tác sản xuất các loại xe oto du lịch.	Huế	Trung Quốc	0,26	-
10	Tập đoàn WPD đầu tư nhà máy điện gió	Bình Định	Đức	0,18	-
11	Tập đoàn Dentium đầu tư dự án sản xuất pin nhiên liệu	Đà Nẵng	Hàn Quốc	0,18	CNC Đà Nẵng
12	Dự án sản xuất vải, sợi polyester Công ty Hailide Việt Nam	Tây Ninh	Đức	0,09	Phước Đông
13	Dự án nhà máy Beauty Linking Việt Nam CT TNHH Hongkong SeaForest	Tây Ninh	Hàn Quốc	0,007	Phước Đông

Nguồn: Số liệu cập nhật đến tháng 5.2025, Agriseco Research tổng hợp

Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 5 tháng giai đoạn năm 2021-2025



Top 10 địa phương thu hút FDI cao nhất cả nước 4 tháng năm 2025



Nguồn: MPI, Agriseco Research tổng hợp

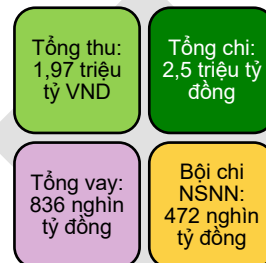
6. Thu chi ngân sách nhà nước và Đầu tư công

a. Thu chi ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Cán cân ngân sách tháng 5	<ul style="list-style-type: none"> Thu: 172,4 nghìn tỷ VND Chi: 235,1 nghìn tỷ VND Thâm hụt: 63,7 nghìn tỷ VND 	Thu ngân sách giảm so với tháng 4, chủ yếu từ các nguồn thu nội địa, chiếm tỷ trọng khoảng 83% với giá trị 143,5 nghìn tỷ đồng.
Cán cân ngân sách 5 tháng 2025	<ul style="list-style-type: none"> Thu: 1.139,6 nghìn tỷ VND, bằng 58% dự toán năm, tăng 24,5% svck Chi: 833,8 nghìn tỷ VND, bằng 23% dự toán năm, tăng 27,7% svck Thặng dư: 348,7 nghìn tỷ VND 	Thu ngân sách đạt tiến độ khá so với dự án và tăng so với cùng kỳ nhờ hiệu quả trong quản lý thu. Tiến độ chi ngân sách cải thiện nhưng chậm. Chi đầu tư phát triển tăng 39% svck

Thu, chi ngân sách Nhà nước tháng 5 tháng đầu năm 2025

Dự toán ngân sách nhà nước 2025



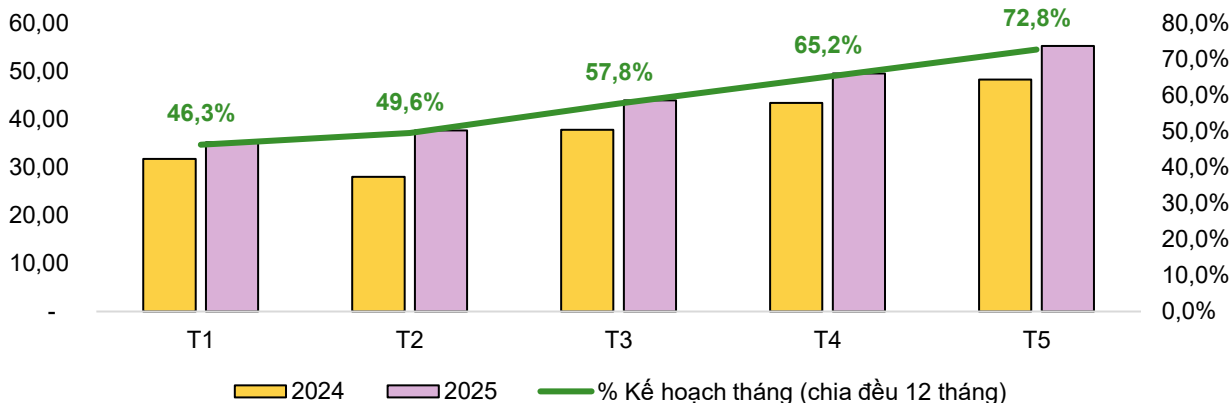
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: NQ159/2024//QH15 của Quốc hội

b. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Giải ngân đầu tư công	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 5: 55,4 nghìn tỷ đồng 5 tháng đầu năm 2025: 221,8 nghìn tỷ đồng, bằng 24,3% kế hoạch năm, tăng 17,5% svck (cùng kỳ năm 2024 bằng 24,2% và tăng 3,9%) 	Tiến độ giải ngân đầu tư công tăng tốc rõ rệt trong 5 tháng đầu năm. Nhiều dự án lớn đã đủ điều kiện giải ngân ngay như: cao tốc Gia Nghĩa – Chợ Thành, TP. HCM – Mộc Bài, TP. Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chợ Thành. Kỳ vọng giải ngân đầu tư công sẽ được thúc đẩy mạnh tại các dự án trọng điểm quốc gia.

Giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo tháng (Đv: nghìn tỷ vnd)

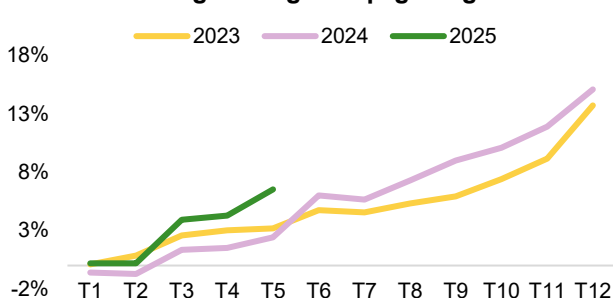


Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, Agriseco Research

7. Lãi suất, tỷ giá

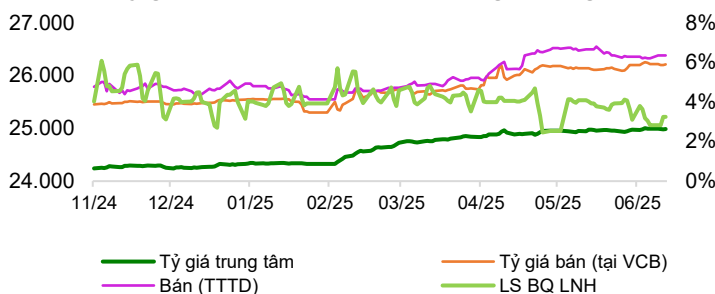
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tín dụng	<ul style="list-style-type: none"> Đến 30/5/2025: tăng 6,52% so với cuối năm (cùng kỳ năm 2024 tăng 2,41%) 	Tăng trưởng tín dụng 5 tháng đạt mức cao trong 3 năm, cho thấy dòng vốn tín dụng phục hồi tích cực nhờ lãi suất thấp và chính sách tín dụng ưu đãi. Kỳ vọng tốc độ tăng trưởng tín dụng sẽ tiếp tục cải thiện trong quý 2 nhờ kinh tế xu hướng phục hồi tích cực, thị trường bất động sản ấm dần lên, mặt bằng lãi suất duy trì thấp.
Tỷ giá	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ giá tăng 2,32% so với đầu năm 	Tỷ giá USD/VND tiếp tục xu hướng tăng và neo ở mức cao. NHNN đang chấp nhận mức biến động tỷ giá cao hơn nhưng trong biên độ hợp lý để duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tỷ giá có thể tiếp tục chịu áp lực kép từ cả yếu tố bên ngoài (thuế quan, Fed giữ lãi suất cao) và yếu tố nội tại (nhập khẩu tăng mạnh, dòng vốn gián tiếp biến động).

Tăng trưởng tín dụng hàng năm



Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

Tỷ giá USD/VND và lãi suất liên ngân hàng

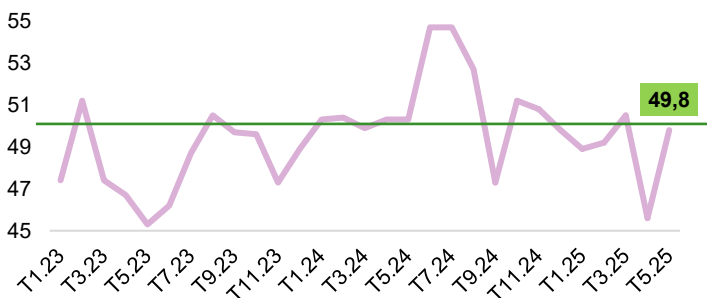


Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

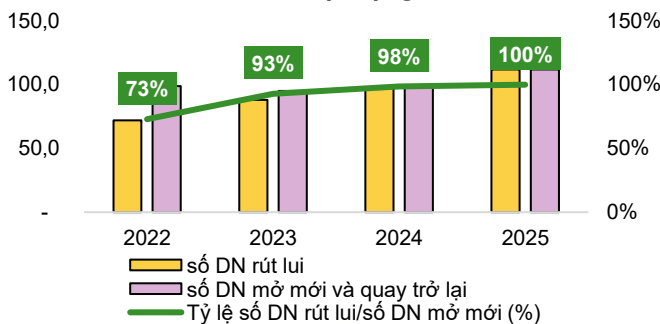
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số PMI tháng 5	<ul style="list-style-type: none"> PMI tháng 5 đạt 49,8 điểm Cao hơn so với mức 45,6 điểm tháng 3.2025 	Chỉ số PMI dù có sự cải thiện trong tháng 5 nhưng vẫn dưới ngưỡng trung tính 50, cho thấy ngành sản xuất đang trầm đả phục hồi nhưng vẫn đối mặt với nhiều khó khăn khi đơn hàng xuất khẩu mới suy yếu do ảnh hưởng từ chính sách thuế quan của Mỹ và nhu cầu toàn cầu giảm.
Tình hình DN 5 tháng 2025	<ul style="list-style-type: none"> DN đăng ký mới và quay trở lại: 111,8 nghìn DN (+11,3 svck) DN rút lui: 111,6 nghìn DN (+14,4% svck) 	Tỷ lệ số DN rút lui bằng 99,8% số DN đăng ký mới và quay trở lại, cao hơn so với các năm trước. Điều này cho thấy dù hoạt động kinh doanh có dấu hiệu cải thiện, với lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng, thì áp lực rút lui vẫn lớn, phản ánh quá trình tái cơ cấu mạnh mẽ và thanh lọc các mô hình hoạt động kém hiệu quả đang diễn ra trên thị trường.

Chỉ số PMI



Nguồn: GSO, IHS Markit, Agirseco Research

Tình hình hoạt động DN 5T.2025



Nguồn: GSO, Agirseco Research

**KẾT LUẬN:****Đánh giá chung:**

- Kinh tế vĩ mô 5 tháng đầu năm tiếp tục tích cực với nhiều điểm sáng: tiêu dùng nội địa phục hồi rõ nét, giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng hai chữ số, vốn FDI điều chỉnh, góp vốn tăng cao và giải ngân đạt mức cao nhất 5 năm, lượng khách quốc tế đến Việt Nam cải thiện đáng kể, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo.
- Các yếu tố khó khăn, rủi ro cần lưu ý như: các hoạt động sản xuất và xuất khẩu chưa hoàn toàn phục hồi khi PMI vẫn dưới ngưỡng 50; tỷ lệ doanh nghiệp rút lui còn cao; tỷ giá USD/VND neo ở mức cao gây áp lực lên dư địa điều hành chính sách tiền tệ và lãi suất; chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ, xung đột chính trị thế giới gay gắt làm suy yếu hệ thống thương mại đa phương. Những yếu tố này làm giảm kỳ vọng của nhà đầu tư về sức bật của nền kinh tế và thị trường chứng khoán.

Các cơ hội đầu tư đối với thị trường chứng khoán

- Số liệu nhiều chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tiếp tục tích cực tạo cơ sở cho sự phục hồi KQKD các doanh nghiệp niêm yết. Theo thống kê của chúng tôi từ hệ thống dữ liệu FiinProX, lợi nhuận sau thuế Quý 1 các DN niêm yết tăng trưởng khoảng 20% so với cùng kỳ 2024, phù hợp với diễn biến kinh tế, và mở ra cơ hội cho TTCK. Định hướng tăng trưởng tín dụng 2025 ở mức 16% (cao hơn mức 15% năm 2024) sẽ hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng quy mô, thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận. Chính sách vĩ mô ổn định với mục tiêu GDP là 8%, lạm phát kiểm soát ở mức 4,5% sẽ là tiền đề giúp TTCK duy trì tăng trưởng bền vững trong năm 2025. Việc ổn định mặt bằng lãi suất, điều hành tỷ giá linh hoạt và hỗ trợ thanh khoản góp phần củng cố niềm tin thị trường.
- Khối tiêu dùng – bán lẻ tiếp tục được hưởng lợi từ đà phục hồi của cầu nội địa, đặc biệt trong bối cảnh thu nhập dần cải thiện và niềm tin tiêu dùng tăng trở lại. Nhóm cổ phiếu bán lẻ điện máy, thực phẩm – đồ uống, và chuỗi bán lẻ thiết yếu có tiềm năng tăng trưởng khi doanh thu nội địa khởi sắc và biên lợi nhuận dần cải thiện nhờ giá đầu vào ổn định. Bên cạnh đó, ngành du lịch ghi nhận tăng trưởng mạnh nhờ lượng khách quốc tế và nội địa gia tăng, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp hàng không, khách sạn, dịch vụ du lịch hưởng lợi trong chu kỳ phục hồi tiêu dùng và dịch vụ.
- Đầu tư công là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt mục tiêu 8%. Việc tiến độ giải ngân đầu tư công đang tăng tốc kỳ vọng sẽ giúp nhóm cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng hưởng lợi. Đồng thời nhóm bất động sản cũng được hưởng lợi gián tiếp từ các dự án đầu tư công đang triển khai liên quan hạ tầng.
- Hoạt động thương mại quốc tế tăng tốc với tổng kim ngạch XNK tăng 16% so với cùng kỳ 2024 khi các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu sang Mỹ trước thời điểm áp thuế đối ứng. Kỳ vọng sẽ giúp các nhóm cổ phiếu liên quan như logistics, cảng biển hưởng lợi từ khi lưu lượng hàng hóa qua các cảng gia tăng.

Các yếu tố rủi ro:

- Tỷ giá USD/VND tiếp tục tăng và neo ở mức cao, cùng với áp lực lạm phát từ giá vật liệu xây dựng, y tế và điện nước tăng có thể gây áp lực lên mặt bằng lãi suất trong trung hạn. Điều này dự báo sẽ ảnh hưởng đến việc điều hành chính sách tiền tệ, tăng trưởng kinh tế và dòng vốn vào TTCK. Đây là yếu tố rủi ro cần lưu ý đối với TTCK, khiến thị trường tiếp tục gặp áp lực bán rông từ khối ngoại sau khi khối này đã bán rông 1,6 tỷ USD từ đầu năm.
- Nguy cơ Việt Nam bị áp thuế đối ứng từ các thị trường lớn như Mỹ vẫn hiện hữu, có thể làm giảm đơn hàng xuất khẩu, đồng thời khiến dòng vốn FDI chững lại hoặc chuyển hướng sang các quốc gia khác. Từ đó gây áp lực điều chỉnh lên nhóm cổ phiếu xuất khẩu, logistics và bất động sản khu công nghiệp trong ngắn hạn. Tuy nhiên trong trung và dài hạn, Việt Nam tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu có thể sẽ giúp gia tăng xuất khẩu và thu hút dòng vốn FDI chất lượng cao từ các quốc gia Mỹ, Châu Âu.
- Tình hình vĩ mô quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, xung đột cục bộ Israel – Iran, chiến cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt, rủi ro an toàn chuỗi cung ứng hàng hóa và triển vọng tăng trưởng kém tích cực của các nền kinh tế lớn.



AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 16 tháng 06 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI

SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Hạn mức dư nợ **500 tỷ đồng**;
- ✓ Đối tượng áp dụng: Tất cả Khách hàng đang sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán và có đăng ký với Agriseco

GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CBNV VÀ KH CỦA AGRIBANK

- Đối với CBNV của Agribank đã có tài khoản hoặc mở mới tài khoản tại Agriseco:
 - ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
 - ✓ Lãi suất margin ưu đãi **9-10%/năm**;
- Đối với Khách hàng có tài khoản tại Agribank mở mới tài khoản tại Agriseco:
 - ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
 - ✓ Lãi suất margin ưu đãi **10%/năm**;



Quét mã và trải nghiệm ngay tại:

AGR Trading Pro



AGR Mobi Pro



THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 tòa nhà Green Diamond, 93 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Tel: (+84 24) 6276 2666

Email: online@Agriseco.com.vn

Web: <https://Agriseco.com.vn/>

CHI NHÁNH MIỀN NAM

179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: (+84 28) 3914 2111

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P. Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng

Tel: (+84 23) 6367 1666

HỆ THỐNG CÁC ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÊN TOÀN QUỐC TẠI TẤT CẢ CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK



Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý khách để ngày càng hoàn thiện hơn các bản tin và báo cáo của chúng tôi. Kính chúc khách hàng một ngày giao dịch thành công!

Vui lòng góp ý [TẠI ĐÂY](#)

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Hotline: 1900 555 582

www.agriseco.com.vn